



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM
Thông tin về Ngân hàng

**Giấy phép Hoạt động
Ngân hàng số**

0001/NH-GP

Ngày 8 tháng 6 năm 1991

Giấy phép hoạt động Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp
và có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Anh Tuấn
Ông Francis Andrew Rozario
Ông Đào Trọng Khanh
Bà Vũ Thị Liên
Ông Vũ Đức Nhuận

Chủ tịch
Phó chủ tịch
Phó chủ tịch
Thành viên
Thành viên

Ban Điều hành

Ông Atul Malik
Ông Trần Xuân Quảng

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

**Người đại diện
theo pháp luật**

Ông Trần Anh Tuấn

Chủ tịch

Trụ sở đăng ký

Số 88, Phố Láng Hạ
Quận Đống Đa
Thành phố Hà Nội

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Báo cáo của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (“Ngân hàng”) chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con (gọi chung là “MSB”) theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Điều hành Ngân hàng:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 71 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của MSB tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của MSB cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Điều hành Ngân hàng cho rằng MSB sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Điều hành Ngân hàng đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này.



Thay mặt Ban Điều hành,

Atul Malik
Tổng Giám đốc

Hà Nội, 28 -03- 2014

**KPMG Limited**

46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (4) 3946 1600
Fax +84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các cổ đông

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam (“Ngân hàng”) và công ty con (gọi chung là “MSB”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo (“báo cáo tài chính hợp nhất”) được Ban Điều hành Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2014, được trình bày từ trang 6 đến trang 71.

Trách nhiệm của Ban Điều hành đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của đơn vị kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam và công ty con cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này trong báo cáo kiểm toán ngày 20 tháng 3 năm 2013.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 13-02-022/2



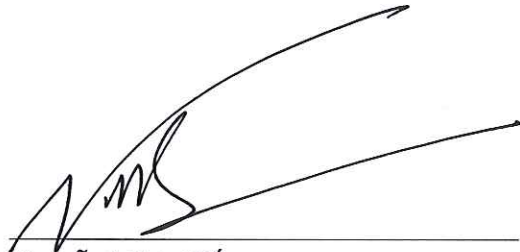
Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0339-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014



Nguyễn Minh Hiếu

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 1572-2013-007-1

		Thuyết minh	31/12/2013 Triệu VND	31/12/2012 Triệu VND
A	TÀI SẢN			
I	Tiền mặt và vàng	4	1.025.874	987.535
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	551.929	4.499.702
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	24.693.179	28.985.403
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		5.297.345	17.955.227
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		19.581.061	11.084.589
3	Dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng khác		(185.227)	(54.413)
IV	Chứng khoán kinh doanh	7	129.348	57.270
1	Chứng khoán kinh doanh		191.543	93.201
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(62.195)	(35.931)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	48.112	58.325
VI	Cho vay khách hàng		26.676.110	28.193.028
1	Cho vay khách hàng	9	27.409.337	28.943.630
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(733.227)	(750.602)
VII	Chứng khoán đầu tư	11	33.375.435	30.237.353
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		32.940.694	30.388.907
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		506.208	-
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(71.467)	(151.554)
VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	2.170.808	2.103.488
4	Đầu tư dài hạn khác		2.172.876	2.109.273
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(2.068)	(5.785)
IX	Tài sản cố định		847.478	900.846
1	Tài sản cố định hữu hình	13	285.971	355.951
a	Nguyên giá		491.238	527.937
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(205.267)	(171.986)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	14	289.806	296.438
a	Nguyên giá		312.780	312.780
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(22.974)	(16.342)
3	Tài sản cố định vô hình	15	271.701	248.457
a	Nguyên giá		350.144	308.511
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(78.443)	(60.054)
X	Bất động sản đầu tư	16	1.003.687	1.023.789
a	Nguyên giá bất động sản đầu tư		1.062.948	1.061.315
b	Hao mòn bất động sản đầu tư		(59.261)	(37.526)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này

		Thuyết minh	31/12/2013 Triệu VND	31/12/2012 Triệu VND
XI	Tài sản Có khác	17	16.592.922	12.876.637
1	Các khoản phải thu		12.038.513	9.037.158
2	Các khoản lãi, phí phải thu		4.271.776	3.670.346
4	Tài sản Có khác		635.523	311.002
5	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(352.890)	(141.869)
	TỔNG TÀI SẢN		107.114.882	109.923.376
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU NỢ PHẢI TRẢ			
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	18	644.189	5.329.623
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	19	24.397.983	30.234.984
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		8.483.834	17.615.920
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		15.914.149	12.619.064
III	Tiền gửi của khách hàng	20	65.491.701	59.586.516
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	21	141.402	145.363
VI	Phát hành giấy tờ có giá	22	2.795.002	2.295.002
VII	Các khoản nợ khác	23	4.232.059	3.241.857
1	Các khoản lãi, phí phải trả		1.614.709	1.438.049
2	Thuế phải trả		51.073	-
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		2.550.559	1.778.470
4	Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng		15.718	25.338
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		97.702.336	100.833.345

	Thuyết minh	31/12/2013 Triệu VND	31/12/2012 Triệu VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII	Vốn và các quỹ	24	
1	Vốn cổ phần	9.412.546	9.090.031
a	Vốn điều lệ	8.352.676	8.352.692
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	8.000.000	8.000.000
c	Thặng dư vốn cổ phần	607	607
d	Cổ phiếu quỹ	400.000	400.000
2	Các quỹ	(47.931)	(47.915)
5	Lợi nhuận chưa phân phối	511.173	467.511
		548.697	269.828
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		9.412.546	9.090.031
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		107.114.882	109.923.376

		31/12/2013 Triệu VND	31/12/2012 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
I	NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	2.220.598	2.433.825
1	Bảo lãnh vay vốn	-	10.000
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	780.217	624.399
3	Bảo lãnh khác	1.440.381	1.799.426

Người lập

Người phê duyệt

Người phê duyệt



Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Kế toán viên



Nguyễn Thị Lũy
Kế toán trưởng




Atul Malik
Tổng Giám đốc

28-03-2014

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B03/TCTD-HN

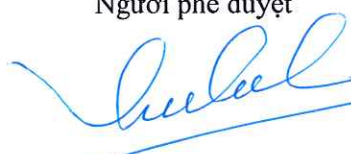
		Thuyết minh	2013 Triệu VND	2012 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	8.789.131	11.927.357
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(7.174.741)	(9.917.431)
I	Thu nhập lãi thuần	25	1.614.390	2.009.926
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	26	164.030	171.870
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	26	(135.706)	(132.209)
II	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	26	28.324	39.661
III	Lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối và vàng	27	86.487	87.982
IV	(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28	(81.995)	1.351
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	677.237	98.515
5	Thu nhập từ hoạt động khác		238.350	530.222
6	Chi phí hoạt động khác		(276.781)	(285.535)
VI	(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác	30	(38.431)	244.687
VII	Thu nhập thuần từ góp vốn, mua cổ phần	31	130.434	137.392
VIII	Chi phí hoạt động	32	(1.689.410)	(1.855.326)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		727.036	764.188
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(325.800)	(508.796)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		401.236	255.392
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	(71.364)	(28.978)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(71.364)	(28.978)
XIII	Lợi nhuận sau thuế		329.872	226.414
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	35	415	284

Người lập



Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Kế toán viên

Người phê duyệt



Nguyễn Thị Lũy
Kế toán trưởng

Người phê duyệt




Atul Malik
Tổng Giám đốc

28-03-2014

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này

		2013 Triệu VND	2012 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	8.187.701	11.327.808
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(6.998.081)	(9.775.522)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	28.324	39.660
04	Số tiền thực chi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng và chứng khoán	627.333	301.209
05	Chi phí khác	(649.045)	(272.557)
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý bằng nguồn rủi ro	19.353	3.780
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(934.485)	(1.211.763)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(2.211)	(295.606)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	278.889	117.009
	Thay đổi về tài sản hoạt động	(9.605.617)	2.757.509
09	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(3.513.647)	(6.369.710)
10	Chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh	(4.320.439)	4.362.191
11	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	10.213	15.778
12	Cho vay và ứng trước cho khách hàng	1.534.294	8.809.309
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(221.981)	(80.221)
14	Tài sản hoạt động khác	(3.094.054)	(3.979.838)
	Thay đổi về công nợ hoạt động	(3.379.479)	(3.931.870)
15	Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	(4.685.434)	(4.786.598)
16	Tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng khác	(5.837.001)	7.404.477
17	Tiền gửi của khách hàng	5.905.185	(2.708.008)
18	Giấy tờ có giá	500.000	(4.883.498)
19	Các khoản vốn tài trợ, ủy thác, đầu tư cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(3.961)	(248.685)
21	Các công nợ hoạt động khác	749.053	1.322.909
22	Chi từ các quỹ	(7.319)	(32.467)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(12.706.207)	(1.057.352)

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2013 (phương pháp trực tiếp) (tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD-HN

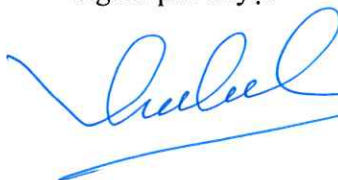
	2013 Triệu VND	2012 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định	(118.571)	(287.048)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	16.170	1.213
04 Mua sắm bất động sản đầu tư	(1.633)	(5.135)
07 Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	(211.852)	(348.715)
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	125.323	137.392
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(190.563)	(502.293)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04 Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(73)	(555.906)
05 Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ	-	(47.915)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(73)	(603.821)
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	(12.896.843)	(2.163.466)
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	19.771.991	21.935.457
VI TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (Thuyết minh 36)	6.875.148	19.771.991

Người lập



Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Kế toán viên

Người phê duyệt



Nguyễn Thị Lũy
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Atul Malik
Tổng Giám đốc

28 -03- 2014